

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-PT

Ngày: 29-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng

Ông Võ Đình Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2017/HSPT ngày 26/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Vũ Bảo L**. Tên gọi khác: Long T, sinh năm 1978; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố BL, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: 303 CY, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1951; Con bà: Nguyễn Vũ Thị H, sinh năm 1951; Vợ: Phạm Thị Tú U (Đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2006; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2016, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng. Có mặt.

Trong vụ án còn có 06 bị cáo khác; 04 người bị hại; 10 người có quyền và nghĩa vụ liên quan; Nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH Đầu tư xây dựng KCON không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 17/4/2016 đến 08/5/2016 các bị cáo Nguyễn Đức Th, Đậu Đăng T, Nguyễn Vũ Bảo L, Đặng Văn T1, Trần Thanh G=, Lê Văn N và Đặng Ngọc L đã có hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 01h sáng ngày 17.04.2016, Nguyễn Đức Th cùng với Nguyễn Vũ Bảo L, Đậu Đăng T cùng tụ tập tại Nhà nghỉ Thủy Tiên tại Thị trấn LN, ĐT. Đến khoảng 1h30 sáng Th nói với Nguyễn Vũ Bảo L “Anh chở em qua bên này lấy cái xe máy”. Sau khi Th nói vậy thì Đậu Đăng T và L đều hiểu và biết Th nói đi trộm xe máy tại hẻm đường CB, thị trấn LN, Đức Trọng. Lúc này L dùng xe máy chở Th, T chạy xe một mình. Khi đến hẻm đường CB, do sợ T là người thường hay lui tới nhà cháu ruột là Đậu Đăng Tuấn và có nhiều người biết mặt T. Do đó Th nói với T “Anh đi đâu thì đi”. T nghe Th nói vậy thì chạy xe ra bờ hồ Nam Sơn ngồi đợi, L đứng chờ phía ngoài hẻm. Khi đến hẻm CB, Thành đi vào trong hẻm và đột nhập vào trong nhà anh Lê Thanh Q, hộ khẩu tại 179/7/21C HVT, thị trấn LN, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng lấy trộm một xe máy Exciter màu trắng, xanh biển số 49E1-455.56. Sau khi trộm được xe Th mang về khách sạn Thủy Tiên để cất giấu. Sau đó Th gọi điện cho L nói đã lấy trộm được một xe Exciter và nói L hỏi tìm chỗ bán xe, đồng thời Th nhờ người ở Bình Dương làm giả cho Th giấy đăng ký xe, biển số giả cho xe Exciter trộm được. Rồi Th đưa xe và giấy tờ cho L, L mang xe đến gặp Đặng Văn T1 (T c), trú tại thôn DP1, xã P, huyện LH, Lâm Đồng nhờ T1 đi cầm. T1 nhờ Nguyễn Khắc Th1, trú tại thôn DP1, xã TH, huyện Lâm Hà mang xe trên đến cầm cho anh Nguyễn Văn T2 ở xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng cầm được với số tiền 30.000.000đồng. Số tiền cầm xe L cho T1 1.000.000đồng, cho Th1 500.000đồng, L1 giữ lại 8.500.000đồng, đưa cho Th 12.500.000đồng, T 8.000.000đồng. Chiếc xe mô tô trên đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Theo thông báo số 892 ngày 11/7/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định xe máy trên có giá trị là: 43.215.500đồng.

Vụ 2: Khoảng đêm ngày 08. 05.2016, các bị cáo Th cùng T, L, Trần Thanh G (tên khác là GĐT) cùng tụ tập tại nhà nghỉ Thủy Tiên ở Đức Trọng sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 1 giờ sáng thì Đặng Văn T1 cũng đến nhà nghỉ gặp cả nhóm. Đến khoảng 2 giờ sáng thì Th nói với cả nhóm “Đến giờ đi làm rồi”, ý đến giờ rồi cả nhóm đi thực hiện trộm cắp tài sản và được cả nhóm là T, L, G, T1 hiểu và đồng ý cùng nhau đi thực hiện tìm nơi lấy trộm tài sản. Khi ra nhà nghỉ thì Th nói T1 đưa chìa khóa xe máy để Th bỏ bịch đồ đựng kiềm, tuvích, mỏ lết vào cốp xe của T1 để sử dụng khi trộm. Khi đó, L chở Th, T chở G, T1 chạy xe một mình. Cả nhóm đi theo dọc Quốc Lộ 20. Khi đến ngã ba PH thì Th phát hiện Văn phòng công ty TNHH đầu tư xây dựng KCON đã tắt điện. Th nói L dừng lại để Th đột nhập vào công ty, Th vào trong công ty xem để lấy tài sản còn L, G, T và T1 ở ngoài. Khi vào trong công ty, Th phát hiện tại phòng ngủ của công ty có máy móc lấy trộm được để bán, Th gọi điện cho L nói T mang dụng cụ vào cho Th, và nói G cùng vào để chui vào phòng mở cửa, do G người nhỏ con. Rồi L gọi điện cho T mang các dụng cụ đến đưa cho Th, G đi vào công ty gặp Th rồi Th cùng G đột nhập chui vào phòng ngủ công nhân tại công ty. Tại đây, Th lấy một máy toàn đạc điện tử đựng trong hộp nhựa, G lấy 01 chiếc túi

đựng giấy tờ và 01 laptop mang ra ngoài. Th gọi điện cả nhóm đến rồi giao cho T chở máy toàn đặc điện tử về nhà trọ của T tại thị trấn LN, huyện ĐT, Lâm Đồng cất giấu. Đến ngày hôm sau, Th nói T chở máy toàn đặc điện tử này vào nhà nghỉ My Garden để Th chuyển máy trên về Bình Dương cho Đặng Ngọc L (L) tìm nơi bán máy. Khi đó, Th gọi điện thoại cho L thì nói "Ở trên đây, mấy anh em trộm được một máy, em xem giúp anh bán cái máy" L đồng ý và nói Th gửi hình máy cho L xem. Sau đó Th cùng L gửi máy toàn đặc điện tử xuống Bình Dương cho L và L bán cho anh Lương Duy S, Lương Duy P trú tại: B13 cư xá Tân Trụ, PHI, phường 15, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 54.000.000đồng. Khi đó L chuyển vào tài khoản cho Th 28.000.000đồng. Số tiền còn lại L chuộc xe máy, điện thoại giúp Th tại Bình Dương hết 18.600.000đồng, còn lại 7.400.000đồng L giữ lại tiêu xài. Chiếc máy toàn đặc đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. L tiêu thụ máy toàn đặc do nhóm của Th trộm cắp trị giá 114.750.000đồng. Tài sản trên đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu

Theo thông báo số 892 ngày 11/7/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định máy toàn đặc điện tử trên có giá trị là: 114.750.000đồng (một trăm mười bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Vụ 3: Trước đó T1 nói với Th “Nhà không có ti vi để xài” Th nói với T1 “Vậy thì vào nhà nghỉ MyGarden lấy tivi về mà xài”. Sau đó Th nói với T1 gọi một xe ô tô ra chở hàng, nhưng thực chất là có ý định để chở ti vi Th trộm. Th sẽ trộm tại nhà nghỉ MyGarden do ông Cao Hữu B, trú tại: Khu phố VT, thị trấn ĐV, huyện Lâm Hà làm chủ. T1 liên điện thoại cho cháu ruột của T1 là Đặng Quang T2 ở xã ĐP, huyện Lâm Hà là tài xế lái xe tải loại 1,5 tấn. T1 nói với T2 chạy xe ra nhà nghỉ Thủy Tiên ở Đức Trọng chở hàng. Khi T2 chạy xe ra nhà nghỉ Thủy Tiên thì Th nói với T “Lên xe cùng T2 chạy xe tải vào nhà nghỉ MyGarden thuê phòng ở trước và để xe tải tại nhà nghỉ My Garden, mai chở hàng sớm”. Sau khi nghe Th nói vậy thì T và T2 chạy xe vào nhà nghỉ My Garden thuê một phòng nghỉ trước. Lúc này khoảng 3 giờ sáng, Th nói với T1 “Anh chở em vào Mygarden làm một phát” tức là vào nhà nghỉ Mygarden để trộm cắp tài sản. T1 dùng xe Honda chở Th vào nhà nghỉ My Garden ở thị trấn ĐV, huyện LH. Khi tới nơi thì cổng nhà nghỉ đã khóa. Th nói T1 đứng ngoài đường đợi để Th đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản. Th gọi cho T và biết không có người nên Th đột nhập vào nhà nghỉ lấy trộm được 02 tivi Samsung 32 inch sau đó mang ra cất giấu lên trên thùng xe ô tô tải của T2 (cháu ruột của T1). Sau khi trộm tài sản và để lên xe của T2, Th leo qua cổng gặp T1 và nói với T1 “Em trộm 02 Tivi SamSung loại 32 inch và để trên xe của T2. Có gì nói T2 chạy xe chậm thôi khỏi vỡ. Anh nói T2 chở về nhà anh mà xài”. Sau đó Th nói với T1 chở Th ra nhà nghỉ Thủy Tiên tại ĐT để Th lấy một số đồ cá nhân, sau đó chở Th vào nhà nghỉ Hà Nội tại ĐV, Lâm Hà để Th thuê phòng trọ nghỉ tại đây còn T1 chạy xe về nhà. Tài sản là 02 Tivi Samsung đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Theo thông báo số 892 ngày 11/7/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 02 chiếc ti vi trên có giá trị là 5.950.000đồng.

Vụ 4: Vào rạng sáng ngày 04.5.2016, sau khi đi chơi bắn cá về, Lê Văn N HKTT: thôn BL, HT, Đức Trọng, Lâm Đồng phát hiện tại nhà anh Chương A B có 01 xe máy để tại sân không ai trông coi, chìa khóa điện vẫn cắm tại ổ khóa. N đột nhập vào trong lấy trộm 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng biển số 49E1-430.66 của anh Chương A B, HKTT: Tổ 32, thị trấn LN, ĐT, Lâm Đồng. Sau đó N nổ máy xe chạy về hướng ngã ba Phú Hội vào nhà Trần Văn T3 (TC) HKTT: thôn P, xã PH, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng xin ngủ nhờ rồi nhờ Th1 tìm người bán xe cho N. Đến sáng hôm sau, Th1 gọi điện cho Nguyễn Đức Th để bán chiếc xe Exciter màu trắng đỏ do N trộm cắp được. Th hỏi giá bán, Th1 cho biết bán với giá 16.000.000đồng, Th trả giá 12.000.000 đồng thì Th1 đồng ý. Sau đó Th rủ Nguyễn Vũ Bảo L cùng góp tiền để mua xe trên sau đó nhờ người làm giả giấy tờ, biển số từ Bình Dương gửi lên để ráp biển số vào bán kiếm lời. L đồng ý và đưa cho Th 6.000.000đồng. Sau đó L chở Th đến gặp Th1 (C) và Lê Văn N để mua xe, Th đưa cho N 12.000.000 đồng. Sau khi Th và L mang xe đi thì Th1 đề nghị N đưa cho Th1 4.000.000 đồng. Số tiền 8.000.000 đồng còn lại N giữ lại và tiêu xài. Sau khi L chạy xe về nhà nghỉ My Garden cất giấu để tìm nơi tiêu thụ. Đến hôm sau Th nhờ người ở Bình Dương làm giấy đăng ký và biển số giả gửi lên cho Th, để Th gắn biển số giả và đi tiêu thụ. Sau khi gắn biển số và sử dụng giấy tờ giả. Th vào nhà nghỉ MyGarden gặp L và mang xe đến gặp và nhờ T1 đi cầm. T1 đến cầm cho anh Nguyễn Văn D, trú tại: 81A, tổ 4, thôn LT, xã TH, Lâm Hà với giá 35.000.000đồng. T1 giữ lấy 5.000.000 đồng và nói với Th chỉ cầm được 30.000.000 đồng, T1 cho người em (H nghịen) 500.000 đồng và đưa cho Th 29.500.000 đồng. Th cho T1 4.000.000 đồng, tiền biển số giả 3.000.000 đồng, đi Taxi hết 500.000 đồng còn lại 22.000.000 đồng Th và L chia đôi. Chiếc xe mô tô trên đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi cầm xe cho T1, do cần vốn làm ăn nên anh D có điện thoại cho T1 chuộc xe nhưng T1 không liên lạc được với bị cáo Th nên T1 nói D mang xe đi cầm cố cho người khác. Sau đó anh D có nhờ Nguyễn Duy Hưng mang đi cầm. Hưng mang chiếc xe trên đi cầm cho anh Nguyễn Văn G1 được 35.000.000 đồng. Sau khi biết được tài sản chiếc xe trên là vật chứng trong vụ án ngày 11/7/2017 anh D đã thỏa thuận trả lại cho anh G1 35.000.000 đồng. Nay anh D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 35.000.000 đồng. Theo thông báo số 892 ngày 11/7/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc xe máy trên có giá trị là 43.215.500 đồng.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đức Th còn khai nhận: Vào đêm khoảng tháng 05.2016, Nguyễn Đức Th cùng Đậu Đăng T đến thuê phòng tại nhà nghỉ My Garden ở thị trấn ĐV, huyện LH. Sau đó một mình Nguyễn Đức Th đi sang phòng số 09 tại khách sạn nhìn qua cửa kính phát hiện có 04 người đang ngủ trong phòng, trên bàn có để 02 điện thoại di động và 02 chiếc đồng hồ đeo tay, Thành dùng tay bẻ gãy tay nắm ổ khóa phòng số 09 và đột nhập vào bên trong, lấy trộm toàn bộ số tài sản trên mang về phòng số 12 và kể cho T biết sự việc. Đến sáng ngày sau, Th và T rời khỏi nhà nghỉ My Garden, Th đưa cho T 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, đưa L 01 đồng hồ đeo tay quai da. Th mang 01 điện thoại giống Iphone 6 màu đồng về Bình Dương để bẻ khóa, chiếc

điện thoại còn lại dạng Sam Sung Trung Quốc đã bị rút khi Th đi lại. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm bị hại nhưng tới nay vẫn không có ai đến liên hệ để làm việc. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau theo quy định.

Về tang vật của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 02 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter.
- 01 máy toàn đạc điện tử hiệu Leica TS 027 kèm theo máy có 01 cục pin GEB211, 01 gương mini, 01 cáp USB.
- 02 tivi màn hình phẳng hiệu Samsung 32 inich.

Tại thông báo định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng số 892 ngày 11/7/2016 xác định có tổng giá trị các tài sản trên là 207.131.000đồng. Ngày 11/7/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Lê Thanh Quang, Chương A Bảy, Cao Hữu Bình và Công ty TNHH đầu tư xây dựng KCON. Các người bị hại và nguyên đơn dân sự không yêu cầu thêm về mặt trách nhiệm dân sự.

Anh Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn T3, anh Lương Duy S, Lương Duy P yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định.

Đối với chiếc máy tính laptop của chị Vũ Thị Hạnh, sau khi trộm cắp được Nguyễn Vũ Bảo L cho anh Nguyễn Văn Thiết, trú tại: thôn 11, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà. Hiện nay anh Thiết đã để đâu không rõ. Hơn nữa, chị Hạnh không yêu cầu bồi thường. Do đó không có cơ sở để định giá. Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng còn thu giữ một số vật chứng và tài sản của các bị cáo. Cơ quan điều tra công an tỉnh Lâm Đồng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng để xử lý theo luật định.

Đồ vật tạm giữ của Nguyễn Vũ Bảo L: 01 Giấy đăng ký xe tên Nguyễn Dân, 01 Giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thị Minh Thảo, 01 Giấy đăng ký xe tên Vũ Thị Kiều Diễm, 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Trần Hữu Dũng, 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Đặng Trương Đức, 01 xe máy Yamaha hiệu Exciter 49M2- 1085, 01 điện thoại di động Nokia màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 điện thoại di động Samsung màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 đồng hồ đeo tay quai bằng chất dẻo có ký tự EMPORIOAMANI (do bà Hồng mẹ Long giao nộp), Tiền mặt thu giữ trong người bị cáo Long 15.000.000 đồng đã nộp tại kho bạc nhà nước huyện Đức Trọng.

Đồ vật tạm giữ của Đặng Văn T1: 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Đặng Văn T1, 01 điện thoại di động LENOVO màu đen và 01 điện thoại Nokia (không kiểm tra chất lượng bên trong), 03 thẻ sim điện thoại (02sim Viettel, 01 Vinaphone), 01 Quyết định xuất ngũ Đặng Văn T1, 01 Giấy biên nhận của cửa hàng Điện thoại Ngọc Thắng mang tên Hưng, 01 Bóp da bên trong có số tiền 500.000 đồng. Đã nộp tại kho bạc nhà nước huyện Đức Trọng.

Đồ vật tạm giữ của Nguyễn Đức Th: 01 Đồng hồ đeo tay kim loại màu bạc hiệu SK mei, 01 Đồng hồ đeo tay kim loại màu vàng hiệu Puma, 02 chìa khóa (01 xe mô tô và 01 chìa khóa ô tô loại rmoot), 01 vòng đeo tay loại hạt màu vàng, 01 Điện thoại di động Nokia 969 không kiểm tra chất lượng, 01 Điện thoại di động Samsung bị vỡ không kiểm tra chất lượng, 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank, 01 Đăng ký xe mang tên Phạm Đức Tăng biển số 49E1- 458.09, 01 Bảo hiểm xe máy đối với xe biển số 49E1- 458.09 và 01 túi xách màu nâu.

Đồ vật tạm giữ của Đậu Đăng T: 01 kim kim loại màu đỏ đen; 01 kim bấm bằng kim loại màu đỏ, 01 mỏ lết, 02 cà lê số 9, 10, 01 Tuavit kim loại cán màu vàng và 01 tua vit bút điện, 01 kim bấm cộng lực, 01 dũa kim loại màu đen, 01 lưỡi kéo kim loại màu trắng, 01 cuộn đề can keo dán, 03 chìa khóa kim loại, 01 lục giác bằng kim loại, 01 kim xếp kim loại màu trắng, 01 đoạn chữ T bằng kim loại màu trắng, 01 đoạn L bằng kim loại, 01 xe mô tô Sirius biển số biển số 49E1- 458.09, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức Thành, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Hùng, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức Thành, 01 Hộ chiếu mang tên Nguyễn Đức Thành, 01 Điện thoại di động Nokia màu đen không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 Điện thoại di động Q Mobile C350 không kiểm tra chất lượng bên trong.

Đồ vật tạm giữ của Trần Thanh G: 01 Điện thoại di động Nokia 520 màu đen bị vỡ màn hình không kiểm tra chất lượng, 01 Điện thoại di động Nokia 1280 màu đen không kiểm tra chất lượng, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh G, 01 đồng hồ đeo tay Rado đã cũ, 01 Ví da màu nâu.

Đồ vật tạm giữ của Đặng Ngọc L: 01 Điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, 01 Điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Ngọc Lam, gia đình Đặng Ngọc L tự nộp tiền khắc phục hậu quả là 7.400.000 đồng.

Đồ vật tạm giữ của Đậu Đăng T: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng hiệu Citizen, 01 Đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc Hiệp và 01 biển số 49 E1- 67538, 01 Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Tùng và 01 biển số 49 B1- 425.99.

Gia đình bị cáo Lê Văn N tự nộp tiền khắc phục hậu quả là 12.000.000 đồng.

Số vật chứng, tang vật nêu trên Cơ quan điều tra công an tỉnh Lâm Đồng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng để xử lý theo luật định.

Bản án số 96/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Th, Đậu Đăng T, Nguyễn Vũ Bảo L, Đặng Văn T1, Trần Thanh G, Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Vũ Bảo L và Đặng Ngọc L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn N.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù tại bản án số 24/HSST ngày 09/4/2013 của Toà án nhân dân huyện Đức Trọng. Buộc bị cáo N phải chấp hành 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/7/2016.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Th.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/7/2016.

- Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138, khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 (Một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/7/2016.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đậu Đăng T.

Xử phạt bị cáo Đậu Đăng T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/7/2016.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T1.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/7/2016.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thanh G.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh G 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/7/2016.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250, Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Ngọc L.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/11/2017 bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/12/2017 bị cáo Đặng Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 08/12/2017 bị cáo T1 rút kháng cáo, cấp phúc thẩm đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo L giữ nguyên kháng cáo và xuất trình biên lai đã nộp thêm số tiền 10.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm vì bị cáo đã bồi thường xong, giảm cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2016, bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L hai lần cùng các bị cáo khác đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản nên đã đột nhập vào nhà anh Lê Thanh Q trộm cắp chiếc xe máy, vào công trường xây dựng Công ty TNHH đầu tư xây dựng KCON trộm 01 máy toàn đạc điện tử. Tổng trị giá tài sản bị cáo tham gia trộm cắp hai lần là 157.965.500 đồng. Đồng thời bị cáo còn tham gia tiêu thụ một chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng biển số 49E1-430.66, trị giá 43.215.500 đồng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai các bị cáo khác, phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” với vai trò đồng phạm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L thấy rằng: Bị cáo phải bồi thường cho bà Ngọt số tiền 10.000.000đ; và ông D số tiền 15.000.000đ nhưng bị cáo chưa bồi thường nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai đã nộp số tiền 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án huyện Đức Trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên áp dụng cho bị cáo thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về áp dụng pháp luật: Vụ án có đồng phạm nhưng phần quyết định cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự là thiếu sót; Bản án sơ thẩm nhận định “Bị cáo N, G phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại

điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn N và Trần Thanh G” là đúng. Tuy nhiên phần Quyết định lại không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn N là thiếu sót. Ngoài ra bản án nhận định “Các bị cáo Th, T, T1, là người có nhân thân xấu, đã bị nhiều Tòa án kết án về hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không chịu cảnh tỉnh bản thân mà lại tham gia nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo” là không đúng, vì tổng số tiền các lần trộm cắp của các bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm e khoản 2 Điều 138 nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, nên cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 250, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 (Một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/7/2016.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giữ số tiền 10.000.000đ bị cáo L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng theo biên lai số AA/2010/09768 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA cấp sơ thẩm;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Phòng GDKT;
- Sở tư pháp;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Thị Minh Hương

